TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH THƯỢNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/DS-ST
Ngày: 28 -9 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Hổ.

2. Ông Trần Văn Tám.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Út Sang -Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng tham gia phiên tòa: ông Cao Thế Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2023/TLST-DS, ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐST-DS ngày 22/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 12/9/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1965 (chồng bà Ánh, có mặt)

Bà Dương Thị Ngọc A, sinh năm 1965 (xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Hồ Văn Th, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Bà Trần Thị M, sinh năm 1973 (vợ ông Th, vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/9/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn S, bà Dương Thị Ngọc A trình bày: Ngày 10/12/2020 vợ chồng ông Hồ Văn Th, bà Trần Thị M có nhờ ông ông Nguyễn Văn S đứng ra vay tiền của Ngân hàng Kiên Long để cho vợ chồng ông Th, bà M vay lại với số tiền 300.000.000 đồng, do quen biết nên Sơn có lấy bằng khoáng vay tiền của Ngân hàng Kiên Long và cho vợ chồng ông Th, bà M vay lại 300.000.000 đồng,

lãi suất ông S tính bằng lãi suất của Ngân hàng. Khi vay vợ chồng ông Th, bà M có làm tờ cam kết với nội dung: Vợ chồng Thống, bà M có nhờ vợ chồng ông S, bà Ánh vay tiền của Ngân hàng Kiên Long là 300.000.000 đồng, đúng 06 tháng đóng lãi 01 lần, đến tháng 12/2021 thì trả 150.000.000 đồng, còn lại 150.000.000 đồng đến năm 2022 sẽ trả dứt điểm, đồng thời có giao cho ông S "Tờ sang nhượng quyền sử dụng đất" ngày 11/12/2008 giữa vợ chồng ông Hồ Văn Th, bà Trần Thị M với ông Nguyễn Văn Phương để thỏa thuận nếu tới hạn mà vợ chồng ông Th, bà M không trả nợ thì ông S được quyền lấy nhà, đất của vợ chồng ông Th, bà M đã cầm cố cho ông S. Sau khi vay tiền đến ngày 10/6/2021 vợ chồng ông Th, bà M có gửi tiền cho ông S để đóng lãi cho Ngân hàng được kỳ đầu (06 tháng đóng lãi 01 lần). Đến tháng 12/2021 trả nợ gốc cho Ngân hàng nhưng vợ chồng ông Th, bà M không có tiền đóng lãi cho Ngân hàng nên mới nhờ ông S làm hồ sơ vay đáo hạn và vay thêm cho vợ chồng ông Th, bà M là 50.000.000 đồng để trả lãi. Vợ chồng ông Th, bà M có viết lại biên nhận mới ngày 12/12/2021 cho ông S với nội dung là vợ chồng ông Th, bà M có nhờ ông S vay tiền của Ngân hàng Kiên Long với số tiền 350.00.000 đồng, 06 tháng đóng lãi 01 lần, cuối năm trả 100.000.000 đồng. Như vậy vợ chồng ông Th, bà M thiếu ông S tổng cộng là 350.000.000 đồng. Đối với số tiền vay thêm 50.000.000 đồng vợ chồng ông Th, bà M dùng để đóng lãi cho Ngân hàng khoảng 19.000.000 đồng, còn lại khoảng 31.000.000 đồng thì đưa cho vợ chồng ông Th, bà M. Từ khi đến nay vợ chồng ông Th, bà M không có trả gốc và lãi cho vợ chồng ông S, bà Ánh. Nay ông S, bà Ánh yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Th, bà M trả cho vợ chồng ông S, bà Ánh số tiền vay gốc là 350.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất của Ngân hàng Kiên Long từ ngày 12/12/2021 đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

Bị đơn ông Hồ Văn Th, bà Trần Thị M vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho vợ chồng ông Th, bà M. Triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng vợ chồng ông Th, bà M đều vắng mặt không có lý do. Đồng thời cũng không có văn bản trình bày ý kiến hoặc yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ:

Nguyên đơn cung cấp: Đơn khởi kiện ngày 12/9/2022; Phiếu thu tiền vay của Ngân hàng Kiên Long; Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 15/6/2022 của ông Nguyễn Văn S gửi Ban lãnh đạo ấp Kinh Năm; Biên bản hòa giải việc dân sự ngày 03/7/2022 của Tổ hòa giải ấp Kinh Năm; Biên bản hòa giải việc dân sự

ngày10/7/2022 của Tổ hòa giải ấp Kinh Năm; Tờ sang nhượng đất ngày 11/12/2008 giữa ông Nguyễn Văn Phương với ông Hồ Văn Th, bà Trần Thị M (phô tô); Tờ cam kết ngày 10/12/2020 có nội dung vợ chồng ông Hồ Văn Th, bà Trần Thị M nhờ ông S đứng ra vay giùm số tiền 300.000.000 đồng; Biên nhận nợ ngày 12/12/2021 (bản chính).

Bị đơn cung cấp: Không có.

Tài liệu do Tòa án thu thập: Biên bản xác minh ông Nguyễn Văn Đen (Trưởng ấp Kinh Năm) ngày 22/8/2023; Biên bản lấy lời khai ông Nguyễn Văn S ngày 20/8/2023.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía bị đơn vắng mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, làm kéo dài thời gian giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng ông Th, bà M phải có trách nhiệm liên đới trả lại cho vợ chồng ông Nguyễn Văn S, bà Dương Thị Ngọc A số tiền vay gốc là 350.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. ***Về thủ tục tố tụng***: Đồng nguyên đơn bà Dương Thị Ngọc A có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Hồ Văn Th, bà Trần Thị M được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Th, bà M cũng không có yêu cầu phản tố. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa nguyên đơn ông Nguyễn Văn S, bà Dương Thị Ngọc A với bị đơn ông Hồ Văn Th, bà Trần Thị M là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Cụ thể ông S, bà Ánh yêu cầu vợ chồng ông Th, bà M trả số tiền vay là 350.000.000 đồng và lãi suất theo mức lãi suất của Ngân hàng Kiên Long từ ngày 12/12/2021 đến khi giải quyết xong vụ án.

[3]. Về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn S trình bày là đã sắp đến hạn trả nợ cho Ngân hàng Kiên Long, nhưng vợ chồng ông Th, bà M không trả nợ cho ông S nên gia đình ông S gặp rất nhiều khó khăn. Yêu cầu Tòa án xem xét buộc vợ chồng ông Th, bà M trả lại cho vợ chồng ông S số tiền vay gốc là 350.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất của Ngân hàng.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy, trong quá trình giải quyết vụ án vợ chồng ông Th, bà M đều vắng mặt nên không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trước khi khởi kiện, ngày 15/06/2022 vợ chồng ông S, bà Ánh đã làm đơn gửi đến Ban lãnh đạo ấp Kinh Năm, xã An Minh Bắc để yêu cầu hòa giải buộc vợ chồng ông Th, bà M phải đóng lãi cho Ngân hàng theo định kỳ và trả số tiền vay gốc là 350.000.000 đồng. Theo biên bản sự việc ngày 03/07/2022 của Ban lãnh đạo ấp Kinh Năm (có xác nhận của UBND xã An Minh Bắc) có nội dung:

"*Ban lãnh đạo ấp Kinh Năm đã mời vợ chồng ông Th, bà M 03 lần để hòa giải nhưng vợ chồng ông Th, bà M đều vắng mặt, cụ thể:*

"Lần 1, ngày 17/6/2022 Tổ hòa giải tiến hành xác minh không gặp vợ chồng ông Hồ Văn Th và bà Trần Thị M nhưng gặp con là Hồ Thị Nghi nên tổ hòa giải có trao đổi về nội dung đơn yêu cầu ông Nguyễn Văn S và bà Dương Thị Ngọc A, bà Hồ Thị Nghi có hứa trao đổi với cha mẹ.

Lần 2, ngày 24/6/2022 tổ hòa giải có liên hệ trực tiếp với bà Trần Thị M và mời bà M 10 giờ ngày 03/7/2022 về trụ sở ấp Kinh Năm để hòa giải.

Lần 3, Mời vợ chồng ông Th, bà M lúc 10 giờ 30 phút ngày 03/7/2022 đến trụ sở ấp để hòa giải nhưng ông Hồ Văn Th và bà Trần Thị M cũng không có mặt để tiến hành hòa giải. Vì vậy tổ hòa giải tiến hành lập biên bản chuyển về trên".

Căn cứ theo biên bản sự việc ngày 03/07/2022 của Ban lãnh đạo ấp Kinh Năm, thì khi nhận được đơn yêu cầu của ông Nguyễn Văn S, Ban lãnh đạo ấp Kinh Năm đã mời vợ chồng ông Th, bà M đến trụ sở ấp Kinh Năm để giải quyết việc ông S yêu cầu vợ chồng ông Th, bà M trả số tiền 350.000.000 đồng, nhưng cả 03 lần vợ chồng ông Th, bà M đều vắng mặt. Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/8/2023 của Tòa án, ông Nguyễn Văn Đen là trưởng ấp Kinh Năm xác nhận: Ban lãnh đạo ấp Kinh Năm có mời vợ chồng ông Th, bà M đến trụ sở ấp Kinh Năm để giải quyết việc ông S yêu cầu vợ chồng ông Th, bà M trả số tiền 350.000.000 đồng, nhưng mời 03 lần vợ chồng ông Th, bà M đều vắng mặt. Sau đó ông Đen có gặp bà M và mời về trụ sở ấp để hòa giải với bà Ánh là vợ ông S. Tại buổi làm việc bà M thừa nhận có thiếu ông S số tiền là 350.000.000 đồng, nhưng cho rằng trước đây giữa bà M và ông S có mối quan hệ "tình cảm" nên ông S đã cho bà M số tiền trên, vì vậy bà M không đồng ý trả lại tiền cho ông S, khi đó vợ ông S là bà Ánh phản đối và không đồng ý với lời trình bày của bà M. Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ theo biên bản sự việc ngày 03/07/2022 của Ban lãnh đạo ấp Kinh Năm và lời khai của Trưởng ấp Kinh Năm là ông Nguyễn Văn Đen thì Ban lãnh đạo ấp Kinh Năm có mời vợ chồng ông Th, bà M đến trụ sở ấp để làm việc đến 03 lần nhưng vợ chồng ông Th, bà M

đều vắng mặt. Có thể thấy, khi Ban lãnh đạo ấp mời vợ chồng ông Th, bà M đến trụ sở ấp để làm việc, đương nhiên vợ chồng ông Th, bà M phải biết tại sao ban lãnh đạo ấp lại mời vợ chồng mình và mời để giải quyết về vấn đề gì, nhưng cả 03 lần vợ chồng ông Th, bà M đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Ban lãnh đạo ấp để xem xét giải quyết. Nếu thực tế vợ chồng ông Th, bà M không có nợ ông S, hoặc nếu có nhưng số tiền không đến 350.000.000 đồng thì có lẽ vợ chồng ông Th, bà M sẽ đến trụ sở ấp để phản đối hoặc làm đơn trình bày ý kiến gửi ban lãnh đạo ấp xem xét giải quyết, chứ không phải đều vắng mặt. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ cho vợ chồng ông Th, bà M các văn bản tố tụng như thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vợ chồng ông Th, bà M cũng đều vắng mặt không có lý do. Mặt khác, theo xác nhận của ông Nguyễn Văn Đen (Trưởng ấp Kinh Năm) thì ông Đen có mời bà Ánh và bà M đến trụ sở ấp Kinh Năm để làm việc, khi đó bà M cũng thừa nhận là có thiếu ông S số tiền 350.000.000 đồng nhưng không đồng ý trả vì cho rằng ông S có hứa cho bà M số tiền trên. Ngoài ra, còn một căn cứ khác để xác định vợ chồng bà M, ông Th có vay tiền của ông S đó là: Nếu vợ chồng bà M, ông Th không có vay tiền của ông S thì tại sao lại cho ông S "Tờ sang nhượng quyền sử dụng đất" ngày 11/12/2008 giữa vợ chồng ông Th, bà M với Phương để cam kết việc trả nợ, nếu không trả nợ thì ông S được quyền lấy phần đất của vợ chồng ông Th, bà M nhận chuyển nhượng của ông Phương?

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và xác nhận của Ban lãnh đạo ấp Kinh Năm có cơ cở khẳng định là ông Nguyễn Văn S có cho vợ chồng ông Th, bà M vay số tiền 350.000.000 đồng. Việc bà M cho rằng ông S có hứa cho bà M số tiền trên (theo lời trình bày của bà M tại buổi hòa giải với bà Ánh tại trụ sở ấp Kinh Năm) nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh nên không có có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định như trên, Hội đồng xét xử thống nhất buộc vợ chồng ông Th, bà M phải có trách nhiệm liên đới trả cho vợ chồng ông S, bà Ánh số tiền vay là gốc là 350.000.000 đồng.

Về tiền lãi: Nguyên đơn cho rằng số tiền cho vợ chồng ông Th, bà M vay là từ tiền vay Ngân hàng Kiên Long, vì vậy yêu cầu vợ chồng ông Th, bà M trả lại số tiền lãi từ ngày vay số tiền 350.000.000 đồng (ngày 12/12/2021) đến khi giải quyết xong vụ án. Mức lãi suất ông S yêu cầu tính theo mức lãi suất của Ngân hàng Kiên Long là 11,1%/năm, tức là 0,925%/tháng. Xét yêu cầu này của nguyên đơn là có

căn cứ, vì mức lãi suất ông S yêu cầu không vượt quá 20%/năm theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Như vậy, số tiền lãi vợ chồng ông Th, bà M phải trả cho vợ chồng ông S, bà Ánh từ ngày 12/12/2021 đến ngày xét xử (28/9/2023) là 21 tháng 16 ngày, tổng cộng là 86.550.500 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi vợ chồng ông Th, bà M phải trả cho ông S, bà Ánh là 436.550.500 đồng (bốn trăm ba mươi sáu triệu năm năm năm mươi nghìn năm trăm đồng).

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Th, bà M phải chịu tiền án phí là 21.462.000 đồng (hai mươi mốt triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn S, bà Dương Ngọc Ánh số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.750.000 (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005935 ngày 26/05/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 468, khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự 2015; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn S, bà Dương Thị Ngọc A đối với bị đơn ông Hồ Văn Th, bà Trần Thị M về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc vợ chồng ông Hồ Văn Th, bà Trần Thị M chịu trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Văn S, bà Dương Thị Ngọc A số tiền vay gốc và lãi là 436.550.500 đồng (bốn trăm ba mươi sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn năm trăm đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong số tiền phải thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Sau khi vợ chồng ông Th, bà M trả dứt nợ cho vợ chồng ông S, bà Ánh thì vợ chồng ông S, bà Ánh phải có trách nhiệm trả lại cho vợ chồng ông Th, bà M bản chính "Tờ sang nhượng quyền sử dụng đất" ngày 11/12/2008 giữa ông Nguyễn

Văn Phương với vợ chồng ông Hồ Văn Th, bà Trần Thị M.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc vợ chồng ông Th, bà M phải chịu tiền án phí là 21.462.000 đồng (hai mươi mốt triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn S, bà Dương Ngọc Ánh số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.750.000 (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005935 ngày 26/05/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;*
- *Viện kiểm sát ND huyện U Minh Thượng;*
- *Chi cục Thi hành án DS huyện U Minh Thượng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hs.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tuấn Khanh